

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 166 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-10-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 408/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST-HPT ngày 06-9-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST-HPT ngày 23-9-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Quế T, sinh năm 1978 (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 3 L, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Quế T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Thanh L có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì vợ chồng tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V năm 2003. Đến nay, bà và ông L có 02 con chung là Nguyễn Kiến T1, sinh ngày 18/4/2003 và Nguyễn Kiến D, sinh ngày 18/7/2009.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã, gây gổ nhiều về tiền bạc; ngoài ra còn do nguyên nhân ông L hay ghen. Bà và ông L ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay.

Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông L và có đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là Nguyễn Kiến T1, sinh ngày 18/4/2003 và Nguyễn Kiến D, sinh ngày 18/7/2009. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu D và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T1 đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lời khai ngày 06-9-2024, ông L trình bày.

Ông và bà T có thời gian tìm hiểu nhau là khoảng 1-2 năm thì vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V năm 2003. Sau khi kết hôn, ông và bà T thuê nhà trọ sinh sống. Đến năm 2010-2011, bố mẹ đẻ của bà T cho vợ chồng ông đất và vợ chồng ông xây nhà trên đất để sinh sống từ đó đến nay. Ông và bà T có 02 con chung là Nguyễn Kiến T1, sinh ngày 18/4/2003 và Nguyễn Kiến D, sinh ngày 18/7/2009.

Từ sau khi kết hôn đến khoảng năm 2020, ông làm nhân viên máy lạnh ở điện máy A H, đi làm về ông đưa lương cho bà Thanh quản L1 chi tiêu thì vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn. Đầu năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau nguyên nhân do bà T hay đi chơi về khuya, ông khuyên nhủ nhưng bà T không nghe nên vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Vợ chồng ông có thời gian ly thân là từ năm 2019 cho đến nay. Trước yêu cầu khởi kiện của bà T ông đồng ý ly hôn, đồng ý để bà T là người trực tiếp nuôi cháu D, ông không cấp dưỡng nuôi cháu D. Đối với cháu T1 đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu được ly hôn với ông L, về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu D, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu D; đối với cháu T1 đã trưởng thành bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Dương Quế T và ông Nguyễn Thanh L là có thật, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng có thời gian ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giao con chung Nguyễn Kiến D cho bà Dương Quế T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Dương Quế T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L, ông L cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa thì thấy:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Quế T và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2003, quyền số 01 ngày 24/02/2003 nên hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Quế T cương quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân giữa bà và ông L không thể kéo dài, thời gian ly thân, vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án tổ chức hòa giải để các bên hòa giải tìm cách hàn gắn gia đình nhưng không đạt.

Hội đồng xét xử xét thấy, trình bày của đương sự phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông L là trầm trọng, khả năng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông L không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà T yêu cầu ly hôn là ông L đồng ý. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Dương Quế T và ông Nguyễn Thanh L có 02 con chung là Nguyễn Kiến T1, sinh ngày 18/4/2003 và Nguyễn Kiến D, sinh ngày 18/7/2009. Cháu T1 đã trưởng thành, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu D được bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa cháu D có nguyện vọng ở với mẹ và ông L đồng ý. Vì vậy, để tránh bị xáo trộn và nhằm đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho cháu D, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu D cho bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải

quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Quế T phải nộp 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Quế T đối với ông Nguyễn Thanh L.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Quế T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

[2]. Về con chung: Bà Dương Quế T và ông Nguyễn Thanh L có 02 con chung là Nguyễn Kiến T1, sinh ngày 18/4/2003 và Nguyễn Kiến D, sinh ngày 18/7/2009. Đối với cháu T1 đã trưởng thành, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Bà Dương Quế T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiến D, sinh ngày 18/7/2009. Ông Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Quế T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000420 ngày 18-7-2024 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố V. Bà T đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND phường 3, thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngát

